

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi NSNN quý III năm 2022
(nguồn chi QLHC và SNKT Cơ quan Văn phòng Sở)**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-SNN ngày 10/01/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý III/2022 tại kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi NSNN quý III năm 2022 của Cơ quan Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT.

(theo biểu số 03 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các cá nhân liên quan trong đơn vị tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết bảng tin cơ quan;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành

Đơn vị: VP Sở Nông nghiệp và PTNT
Mã chương: 412

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ III/2022**

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm sau điều chỉnh và trừ tiết kiệm	Ước thực hiện quý III/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nguồn phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	40.000.000	46.685.700	116,71	
	Phí thẩm định dự toán thiết kế	40.000.000	46.685.700	116,71	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	36.000.000	42.017.130	116,71	
	Trong đó dành 40% số thu để lại bổ sung nguồn làm lương	14.000.000	16.806.852	120,05	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	4.000.000	4.668.570	116,71	
B	Dự toán chi hành chính sự nghiệp				
I	Chi quản lý hành chính	6.464.000.000	1.786.234.400	27,63	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.885.000.000	1.662.748.400	28,25	
1.1	Tiền lương và các khoản trích theo lương	4.750.000.000	1.239.745.900	26,09	
1.2	Chi theo định mức biên chế	1.135.000.000	423.002.500	37,27	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	579.000.000	123.486.000	21,33	
2.1	Nhiệm vụ chuyên môn	462.000.000	89.593.700	19,39	
2.2	Mua sắm, sửa chữa tài sản	117.000.000	33.892.300	28,97	
II	Chi sự nghiệp kinh tế	15.386.000.000	176.872.100	1,15	
1	Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp	14.724.000.000	173.741.000	1,18	
2	Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp	36.000.000	3.131.100	8,69	
3	Sự nghiệp kinh tế thủy lợi	626.000.000	0	0	

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III/2022

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 10 năm 2022
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)*

1. Về thu NSNN:

- Thu phí thẩm định dự toán thiết kế: **46.685.700 đồng**
- Số được để lại chi theo chế độ (90%): **42.017.130 đồng**
- Nộp NSNN (10%): **4.668.570 đồng**

2. Về chi NSNN.

*** Chi quản lý hành chính:**

- Tổng dự toán được giao: **6.464.000.000 đồng**
- Chi NSNN quý III/2022: **1.786.234.400 đồng trong đó:**
 - + Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 1.662.748.400 đồng, đạt 28,25% dự toán giao.
 - + Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 123.486.000 đồng, đạt 21,33% dự toán giao.

(Chi tiết thu - chi NSNN quý III/2022 theo biểu số 03 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm)

*** Chi sự nghiệp kinh tế:**

- Tổng dự toán được giao: **15.386.000.000 đồng**
- Chi NSNN quý III/2022: **176.872.100 đồng trong đó:**
 - + Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp: 173.741.000 đồng, đạt 1,18% dự toán giao
 - + Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp: 3.131.100 đồng, đạt 8,69% dự toán giao
 - + Sự nghiệp kinh tế thủy lợi: 0 đồng